

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 56/2020/HS-ST

Ngày: 24-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Đình Phúc

Bà Nguyễn Thị Lý

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Xuê - Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2020/TLST-HS ngày 09/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 12/11/2020, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Hải V**, sinh năm 1983 tại Hưng Yên;

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế A và bà Phạm Thị N; có vợ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 28 ngày 31/10/2012, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 31/3/2015; bị tạm giam từ ngày 01/8/2020 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. **Bùi Văn K**, sinh năm 1989 tại Hưng Yên;

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Đặng Thị T; có vợ và có một con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 21/12/2018, Công an xã Tiên Tiến, huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 02/01/2019; bị tạm giam từ ngày 01/8/2020 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

3. **Bùi Văn H**, sinh năm 1980 tại Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 02 con;

tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 01/8/2020 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

4. **Bùi Tiến Q**, sinh năm 1976 tại Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do (sửa xe máy); trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ và bà Đinh Thị S; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 01/8/2020 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Bị hại:*

1. BH1, sinh năm 1968; nơi cư trú: Khu dân cư số 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. BH2, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. BH3, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

4. BH4, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

5. BH5, sinh năm 1953; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

6. BH6, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

7. BH7, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương; có mặt.

8. BH8, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

9. BH9, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

10. BH10, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

11. BH11, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. NLQ1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

2. NLQ2, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

3. NLQ3, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khu 2, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

4. NLQ4, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Hải V và Bùi Văn K là bạn cùng thôn, đều không có nghề nghiệp nên thường rủ nhau đi trộm cắp tài sản, bán lấy tiền làm nguồn

sống chính cho bản thân. Vào khoảng tháng 4 năm 2020, V về quê vợ tại tỉnh Thái Bình và gặp Bùi Văn H tại quán nước lề đường. V nói với H là có xe cũ, giá rẻ cần bán. H bảo có thì để xem xét xem thế nào. Sau đó, V và H lưu số điện thoại của nhau. Vào khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 7/2020, V và K đã cùng nhau thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn các huyện T, G, N và B, tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 11/6/2020, Phạm Hải V điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng (không rõ biển kiểm soát) của mình từ nhà đến đón Bùi Văn K ở cùng thôn với mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 10 giờ cùng ngày, V chở K đến thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương. Khi đi qua khu vực nhà anh Phạm Văn C, ở thôn Đ, xã P, huyện T, V và K thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, xám biển kiểm soát (BKS) 34F1-240.xx của BH1 dừng tại trước cửa nhà anh C, chìa khóa vẫn để ở xe. Lợi dụng sơ hở, không có người trông coi, V dừng xe, K đứng cạnh giới để V dắt xe máy của BH1 ra ngoài đường rồi nổ máy đi. K điều khiển xe Honda Wave Alpha của V. Cả hai đi đến khu vực cầu H, thuộc địa phận huyện Q, tỉnh Thái Bình, tháo biển số xe vừa trộm cắp được vứt xuống sông. V sử dụng điện thoại của mình có số thuê bao 0971.871.883 liên lạc với Bùi Văn H theo số điện thoại 0972.993.168 để bán xe vừa trộm cắp được. Tại khu vực ngã ba Đ thuộc địa phận huyện Đ, tỉnh Thái Bình, V và K bán xe vừa trộm cắp được cho Bùi Văn H với giá 3.800.000 đồng. H nhận thức được đó là tài sản do phạm tội mà có. Toàn bộ số tiền bán xe V và K chi tiêu cá nhân, sinh hoạt hàng ngày. Sau khi mua được xe máy BKS 34F1-240.xx, H bán lại cho NLQ1 ở Thôn Q, xã Q, huyện Q với giá 4.800.000 đồng. NLQ1 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 10/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, BKS 34F1-240.xx, màu sơn đen xám có giá là 5.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 24/6/2020, Phạm Hải V điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng (không rõ biển kiểm soát) của mình từ nhà đến đón Bùi Văn K cùng thôn với mục đích đi trộm cắp tài sản. V chở K đi từ xã N sang Thôn A, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương. Khi đến khu vực cổng nhà ông Nguyễn Đăng P ở ven đê thôn An Dương, xã Chi Lăng Nam, V và K thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ BKS 34P4-55xx của BH2 dừng trước cổng nhà ông Nguyễn Đăng P, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe. Thấy sơ hở, không có người trông coi, cả hai dừng lại, K đứng cạnh giới còn V dắt xe ra ngoài đường rồi nổ máy đi về hướng xã Ngũ Hùng. K điều khiển xe Honda Wave Alpha của V đi theo sau. Khi V và K đi đến khu vực Cầu H, V tháo biển số vứt xuống sông. V gọi điện thoại cho H để bán xe, rồi cả hai mang xe trộm cắp được đến khu vực ngã ba Đ thuộc địa phận huyện Đ, Thái Bình bán xe cho Bùi Văn H với giá 1.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán xe V và K chi tiêu cá nhân, sinh hoạt hàng ngày hết. Sau khi mua xe máy BKS 34P4-55xx, H bán lại cho NLQ2 với giá 2.500.000 đồng. NLQ2 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 10/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, BKS 34P4-55xx, màu sơn đỏ xám có giá là 3.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Sáng ngày 29/6/2020, Phạm Hải V điều khiển xe mô tô của mình đi từ nhà đến đón Bùi Văn K ở cùng thôn với mục đích cùng đi trộm cắp tài sản là xe máy bán lấy tiền tiêu. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, V chở K đi trên đường 396 thuộc địa phận thôn Hội Yên, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương theo hướng đi ngã tư Tiêu Lâm, cả hai thấy tại bên phải đường có 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 34F1-269.xx của BH3 do ông Vũ Duy T, bố đẻ của BH3 dựng ở rìa đường. Lợi dụng sơ hở và không có ai để ý, V dừng xe lại, xuống xe để K cảnh giới, V lên xe Sirius BKS 34F1-269.xx nổ máy đi, K điều khiển xe của V đi theo. Cả hai đi đến Cầu H, tháo biển số xe máy vừa trộm cắp được và các giấy tờ trong cốp xe vứt xuống sông. Sau đó, V gọi điện cho Bùi Văn H để bán xe, tuy nhiên H không mua chiếc xe Sirius trên. Do cần tiền chi tiêu nên V đã bán chiếc xe Wave Alpha trắng của mình cho H với giá 3.000.000 đồng. V cất giấu chiếc trộm cắp được tại nhà của mình, xóa số khung, số máy xe nhằm tránh bị phát hiện và lắp biển số 34B1-785.20 để sử dụng làm phương tiện đi lại. Chiếc xe Wave Alpha màu trắng mua của V, H đã bán cho một người lạ, không rõ là ai, ở đâu.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện đã trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe Sirius trên để xác định chủ sở hữu hợp pháp. Tại bản Kết luận giám định số 97/KLGD-PC09 ngày 29/7/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Bề mặt nơi đóng số khung, số máy của xe bị tẩy xóa làm mất các ký tự của xe, bằng mắt thường không đọc được. Hàng chữ số nguyên thủy ở khung xe: Không xác định được, ở thân máy: E3X9E-294988. Qua đó xác định được chủ sở hữu hợp pháp là BH3.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐGTS ngày 10/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, BKS 34F1-269.xx, màu sơn trắng đen có giá là 15.120.000 đồng.

Vụ thứ tư: Chiều ngày 16/7/2020, Phạm Hải V điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius (xe trộm cắp được trong vụ thứ ba) từ nhà đến đón Bùi Văn K ở cùng thôn với mục đích cùng nhau đi trộm cắp tài sản là xe máy. Khi đi, K mang theo chiếc vạm phá khóa tự chế từ thanh sắt phi 6, hình chữ “T”. Cả hai đi từ xã N, huyện P qua huyện T sang địa bàn huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Khi đi đến cánh đồng thôn Đuôi, phía sau trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, V và K thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, BKS 34B2-003.xx của BH4, do ông Bùi Trung S là bố đẻ của BH4 dựng trên đường cánh đồng. Thấy không có ai để ý, V dừng xe đứng cảnh giới còn K dùng vạm phá ổ khóa điện xe, nổ máy điều khiển xe đi, V điều khiển xe máy Sirius màu trắng đi theo. V và K đi đến Cầu H tháo biển số xe vừa trộm cắp vứt xuống sông. K sử dụng điện thoại số thuê bao 0328.989.311 liên lạc với H để bán xe. Tại khu vực ngã ba Đ thuộc địa phận huyện Đ, tỉnh Thái Bình, V và K đã bán xe máy vừa trộm cắp cho Bùi Văn H với giá 2.800.000 đồng, số tiền bán xe V và K sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Chiếc xe này

H đã đi đến quán sửa chữa xe máy của Bùi Tiên Q, gạ bán cho Q với giá 3.400.000 đồng. Q nhận thức được đây là do phạm tội mà có vì xe không có giấy tờ, không có biển số xe, ổ khóa có dấu hiệu bị đục phá, giá rẻ hơn nhiều so với giá trị thực tế của xe, nhưng do ham rẻ Q vẫn đồng ý mua với giá 3.400.000 đồng. Xe này Q cất giấu trong quán sửa xe của mình với mục đích để lấy phụ tùng thay thế khi có khách yêu cầu.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 25/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: Xe mô nhĩn hiệu Honda, loại Wave Anpha, BKS 34B2-003.xx, màu sơn xanh đen có giá là 4.500.000 đồng.

Vụ thứ năm: Chiều ngày 16/7/2020, sau khi trộm cắp được chiếc xe Wave Alpha BKS 34B2-003.xx bán cho H, V và K cùng nhau đi về bằng xe máy Sirius màu trắng (xe trộm cắp được trong vụ thứ ba). Cả hai đi từ địa phận tỉnh Thái Bình qua Cầu H đến địa phận tỉnh Hải Dương. Khi đi trên đường trục Bắc - Nam qua cánh đồng Thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, V và K thấy chiếc xe máy nhĩn hiệu Honda Dream, BKS 34E1-103.xx của BH5 dừng ở rĩa đường. Lợi dụng không ai để ý, V dừng xe lại đứng cảnh giới, K dùng văm phá khóa mang theo phá ổ khóa điện xe. V nổ máy điều khiển xe Dream BKS 34E1-103.xx đi về phía Cầu H, K điều khiển xe Sirius đi theo. Khi đi đến Cầu H, V và K tháo biển số xe vớt xuống sông. Chiếc xe Dream mang BKS 34E1-103.xx do không bán được nên cả hai đã thống nhất đem về và cất giấu tại nhà ở của V.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 25/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: Xe mô tô loại Dream, BKS 34E1-103.xx, màu sơn nâu có giá là 10.000.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Sáng ngày 17/7/2020, Phạm Hải V điều khiển xe máy Sirius màu trắng (xe trộm cắp được trong vụ thứ ba) từ nhà đến đón Bùi Văn K ở cùng thôn với mục đích cùng nhau đi trộm cắp tài sản là xe máy. V chở K đi sang địa bàn huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực đê sông Luộc thuộc địa phận thôn M2, xã H thì thấy xe mô tô nhĩn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ BKS 89B1-469.xx của BH6 dừng tại gốc nhĩn phía sau căn nhà đang xây của bà Trần Thị V. Thấy không có người trông coi, V dừng xe lại cảnh giới, K đi bộ từ trên đê xuống dùng văm phá ổ khóa điện và nổ máy xe đi. V điều khiển xe máy Sirius đi theo đến khu vực Cầu H thì dừng lại, tháo biển số xe Wave màu đỏ trên vớt xuống sông cùng giấy tờ trong cốp xe. K gọi điện thoại liên lạc hẹn Bùi Văn H ra khu vực ngã ba Đ và bán xe vừa trộm cắp được cho H với giá 3.500.000 đồng, sử dụng chỉ tiêu, sinh hoạt cá nhĩn hết. Đối với xe máy BKS 89B1-469.xx, sau khi mua được H đem đến bán cho Q với giá 4.000.000 đồng. H và Q đều biết đây là xe do phạm tội mà có.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 10/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: Xe mô tô nhĩn hiệu Honda, loại Wave, BKS 89B1-469.xx, màu sơn đỏ, đen, bạc có giá là 12.600.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Trưa ngày 18/7/2020, Phạm Hải V điều khiển xe máy nhĩn hiệu Yamaha Sirius màu trắng chở K đi từ xã N sang địa bàn xã C, huyện T, tỉnh

Hải Dương mục đích trộm cắp xe máy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, đi đến khu vực chợ Hâm thuộc địa phận thôn P, xã C, thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng BKS 34B1-886.xx của BH7 dựng tại trước cửa hàng điện lạnh Sinh Ngoan (đối diện quầy thuốc Minh Đạo). Thấy không có người trông coi, V dừng xe đứng canh giới, K đi bộ đến dùng vạm phá ổ khóa điện rồi nổ máy đi. V điều khiển xe Sirius màu trắng đi theo. Cả hai đi đến Cầu H, tháo biển số xe Wave Alpha trên vứt xuống sông, rồi cùng mang chiếc xe này đến khu vực ngã ba Đ bán cho Bùi Văn H với giá 3.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán xe V và K sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua được xe máy BKS 34B1-886.xx, H đem đến bán cho Q với giá 3.500.000 đồng. H và Q đều biết đây là xe do phạm tội mà có.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 10/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, BKS 34B1-886.xx, màu sơn trắng đen bạc có giá là 9.000.000 đồng.

Vụ thứ tám: Sáng ngày 20/7/2020, Phạm Hải V điều khiển xe Sirius màu trắng chở Bùi Văn K mang theo vạm phá khóa, đi từ xã N, huyện P sang huyện T, tỉnh Hải Dương rồi sang huyện G, tỉnh Hải Dương để đi trộm cắp xe máy. Khi đi đến trường tiểu học xã Q, huyện G, V và K thấy có một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, BKS 34B2-714.xx của BH8 dựng ở rìa đường, đối diện với cổng trường tiểu học xã Q. Lợi dụng không có người trông coi, V dừng xe, K đứng canh giới, V đến gần dùng vạm phá ổ khóa điện của xe rồi nổ máy đi, K điều khiển xe máy Sirius đi theo. Khi đi đến Cầu H, V tháo biển số xe của xe máy Sirius BKS 34B2-714.xx vứt xuống sông, K gọi điện thoại cho H để bán xe. Cả hai mang xe đến ngã ba Độ bán cho Bùi Văn H với giá 2.800.000 đồng, lấy tiền chi tiêu sinh hoạt hàng ngày hết. Chiếc xe Sirius BKS 34B2-714.xx sau đó H đã cho NLQ4 là em vợ cũ của H mượn để đi lại. NLQ4 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 25/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, BKS 34B2-714.xx, màu sơn xanh đen có giá là 9.500.000 đồng.

Vụ thứ chín: Chiều ngày 20/7/2020, Phạm Hải V điều khiển chiếc xe Sirius màu trắng chở Bùi Văn K mang theo vạm phá khóa hình chữ “T”, đi từ nhà qua huyện T sang huyện G, tỉnh Hải Dương để trộm cắp tài sản. Khi đến đường bờ sông B, dưới cầu Y thuộc thôn K, xã Y, huyện G, V và K thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng mang BKS 34B1-430.xx của BH9, do ông Vũ Đăng B là bố đẻ của BH9 dựng ở rìa đường. Lợi dụng không có người trông coi, V và K dừng xe lại, K canh giới còn V đến gần dùng vạm phá ổ khóa xe Sirius BKS 34B1-430.xx nổ máy đi, K điều khiển xe Sirius màu trắng đi theo. Trên đường đi, cả hai tháo biển số xe Sirius BKS 34B1-430.xx vứt ở rìa đường (không xác định được vị trí), rồi cất giấu xe tại nhà K.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 25/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: Xe mô tô nhãn

hiệu YAMAHA, số loại Sirius, BKS 34B1-430.xx, màu sơn trắng đen có giá là 4.000.000 đồng.

Vụ thứ mười: Sáng ngày 21/7/2020, Phạm Hải V điều khiển chiếc xe Sirius màu trắng chở Bùi Văn K mang theo vạm phá khóa, đi từ nhà qua huyện T sang huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đi đến khu vực trước cổng nhà BH10, thấy thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 27F4-84xx của BH10 dựng ở rìa đường không có người trông coi. V dừng xe và ở lại cạnh giới còn K xuống xe, dùng vạm phá ổ khóa điện xe rồi lên xe, nổ máy đi. V điều khiển xe máy Sirius màu trắng đi theo. Cả hai cùng đi về Cầu H, tháo biển kiểm soát vứt xuống sông rồi mang xe về và cất giấu tại nhà V.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 30/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Giang kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream màu sơn Nâu, số máy: 0591024, số khung: 591102, biển số: 27F4-84xx có giá trị là 10.000.000 đồng.

Vụ thứ mười một: Chiều tối ngày 21/7/2020, Phạm Hải V điều khiển chiếc xe Sirius màu trắng chở Bùi Văn K mang theo vạm phá khóa, đi từ nhà sang huyện T, tỉnh Hải Dương để trộm cắp tài sản. V chở K đi đến đoạn đường thuộc cánh đồng Thôn Q, xã H, huyện T thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen BKS 34F1-068.xx của BH11 dựng ở ven đường, không có người trông coi. V dừng xe cạnh giới, K dùng vạm phá ổ khóa điện rồi lên xe nổ máy đi, V điều khiển xe máy Sirius màu trắng đi theo. Đến Cầu H, cả hai tháo biển số rồi vứt cùng giấy tờ trong cốp xe xuống sông. K gọi điện thoại hẹn Bùi Văn H ra khu vực ngã ba Đ để bán xe cho H với giá 3.000.000 đồng. Số tiền bán xe V và K chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua xe BKS 34F1-068.xx, H bán lại cho NLQ3 ở thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình với giá 4.800.000 đồng. NLQ3 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 10/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, BKS 34F1-068.xx, màu sơn đen bạc có giá là 2.600.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Phạm Hải V và Bùi Văn K trộm cắp là 85.320.000 đồng. Tổng giá trị tài sản do phạm tội mà có do Bùi Văn H tiêu thụ là 46.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản do phạm tội mà có do Bùi Tiến Q tiêu thụ là 26.100.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 09/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương để xét xử đối với bị cáo Phạm Hải V và Bùi Văn K về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Văn H và Bùi Tiến Q về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại có mặt tại phiên tòa xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nào khác; BH7 và BH11 đề nghị Hội

đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị hại Vũ Đình Quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Hải V và Bùi Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Bùi Văn H và Bùi Tiến Q phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Phạm Hải V và Bùi Văn K. Phạt bị cáo Phạm Hải V, Bùi Văn K mỗi bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2020.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Bùi Văn H và Bùi Tiến Q; thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Bùi Tiến Q. Phạt Bùi Văn H từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2020; phạt Bùi Tiến Q từ 10 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Truy thu của bị cáo V 13.200.000 đồng, bị cáo K 10.200.000 đồng, bị cáo H 5.400.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại của K và 01 điện thoại của H; tịch thu tiêu hủy 01 SIM của K và 01 SIM của H.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Hải V, Bùi Văn K, Bùi Văn H và Bùi Tiến Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo không tranh luận. Nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 01/6/2020, tại khu vực nhà anh Phạm Văn C, ở thôn Đ, xã P, huyện T, Phạm Hải V và Bùi Văn K đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu

Honda Wave S màu đen, xám BKS 34F1-240.xx trị giá 5.000.000 đồng của BH1, sau đó bán cho Bùi Văn H với giá 3.800.000 đồng. H biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Sáng ngày 24/6/2020, tại khu vực cổng nhà ông Nguyễn Đăng P ở ven đê An Dương, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, Phạm Hải V và Bùi Văn K đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ BKS 34P4-55xx, trị giá 3.000.000 đồng của BH2, sau đó bán cho Bùi Văn H với giá 1.500.000 đồng. H biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 29/6/2020, trên đường 396 thuộc địa phận thôn Hội Yên, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, Phạm Hải V và Bùi Văn K đã trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 34F1-269.xx trị giá 15.120.000 đồng của BH3, do ông Vũ Duy T (bố đẻ của BH3) dựng ở rìa đường. Chiếc xe này, các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp các vụ tiếp theo. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/7/2020, tại đường cánh đồng Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương, Phạm Hải V và Bùi Văn K đã trộm cắp 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh mang BKS 34B2-003.xx, trị giá 4.500.000 đồng của BH4 do ông Bùi Trung S (bố đẻ của BH4) dựng trên đường cánh đồng, sau đó bán cho Bùi Văn H với giá 2.800.000 đồng. Hải đã bán lại cho Bùi Tiến Q với giá 3.400.000 đồng. Hải và Q đều biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/7/2020, trên đường trục Bắc Nam qua cánh đồng Thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, Phạm Hải V và Bùi Văn K đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mang BKS 34E1-103.xx, trị giá 10.000.000 đồng của BH5, rồi cất giấu tại nhà ở của V. Khoảng 9 giờ ngày 17/7/2020, tại thôn M2, xã H, huyện Thanh Miện, Phạm Hải V và Bùi Văn K đã trộm cắp 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ BKS 89B1-469.xx, trị giá 12.600.000 đồng của BH6, sau đó bán cho Bùi Văn H với giá 3.500.000 đồng. H đã bán lại cho Bùi Tiến Q với giá 4.000.000 đồng. H và Q đều biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Khoảng 11 giờ ngày 18/7/2020, tại trước cửa hàng điện lạnh Sinh Ngoan (đối diện quầy thuốc Minh Đạo), khu vực chợ Hôm thuộc địa phận thôn Phương Khê, xã C, huyện T, Phạm Hải V và Bùi Văn K đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng BKS 34B1-886.xx trị giá 9.000.000 đồng của BH7, sau đó bán cho Bùi Văn H với giá 3.000.000 đồng. H đã bán lại cho Bùi Tiến Q với giá 3.500.000 đồng. H và Q đều biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Sáng ngày 20/7/2020, tại đường đối diện cổng trường Tiểu học xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương, Phạm Hải V và Bùi Văn K đã trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh rêu BKS 34B2-714.xx, trị giá 4.000.000 đồng của BH8, sau đó bán cho Bùi Văn H với giá 2.800.000 đồng. H biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Chiều ngày 20/7/2020, tại đường bờ sông B, dưới cầu Y, thuộc thôn K, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương, Phạm Hải V và Bùi Văn K đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng mang BKS 34B1-430.xx, trị giá 4.000.000 đồng của BH9, do ông Vũ Đăng B (bố đẻ của BH9) dựng ở rìa đường, sau đó cất giấu tại nhà ở của Bùi Văn K. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 21/7/2020, tại Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, Phạm Hải V và Bùi Văn K đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mang BKS 27F4-84xx, trị giá 10.000.000 đồng của BH10 dựng ở rìa đường, sau đó cất giấu tại nhà ở của Phạm Hải V. Chiều tối ngày 21/7/2020, tại khu vực đường thuộc cánh đồng Thôn Q, xã H, huyện T, Phạm Hải V và Bùi Văn K đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đen BKS 34F1-068.xx trị giá 2.600.000 đồng của BH11, sau đó bán cho Bùi Văn H với giá

3.000.000 đồng. H biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện các hành vi phạm tội, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm tương tống. Bị cáo Phạm Hải V và Bùi Văn K không có nghề nghiệp, cùng cố ý thực hiện liên tiếp 11 hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập, chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 85.320.000 đồng làm nguồn thu nhập, nguồn sống chính cho bản thân nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản với các tình tiết định khung tăng nặng “có tính chất chuyên nghiệp” và “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo V và K đồng phạm, đều là người thực hành, cùng tiêu thụ và sử dụng số tiền do phạm tội mà có, nên giữ vai trò như nhau. Bị cáo Bùi Văn H thực hiện 07 hành vi tiêu thụ tài sản biết rõ là do Phạm Hải V và Bùi Văn K trộm cắp mà có, cấu thành tội phạm độc lập; tổng trị giá tài sản tiêu thụ là 46.200.000 đồng. Tuy nhiên, H là người có nghề nghiệp, không coi việc phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Do đó, Bùi Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Các tài liệu trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa không đủ căn cứ chứng minh H hứa hẹn trước với V việc tiêu thụ tài sản do V và K trộm cắp, nên không có căn cứ xử lý H đồng phạm với V, K về tội Trộm cắp tài sản. Bùi Tiến Q vì lòng tham đã thực hiện 03 hành vi tiêu thụ tài sản biết rõ là do Bùi Văn H phạm tội mà có, tổng giá trị tài sản tiêu thụ là 26.100.000 đồng, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Hải V và Bùi Văn K thực hiện 11 hành vi đều cấu thành tội Trộm cắp tài sản độc lập; bị cáo Bùi Văn H thực hiện 07 hành vi, bị cáo Bùi Tiến Q thực hiện 03 hành vi đều cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có độc lập, nên cả 04 bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bốn các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Hải V và Bùi Văn K tự mình nhận tội và khai ra những hành vi phạm tội khác khi chưa bị phát hiện, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tại phiên tòa được bị hại Phạm Văn Dân và Nguyễn Văn Sứa xin giảm nhẹ hình phạt, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Tiến Q có bố và mẹ đẻ là người có công với nước (được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến), nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Các bị cáo Phạm Hải V và Bùi Văn K có nhân thân xấu, đã bị kết án hoặc xử lý hành chính, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà lại cố ý phạm tội khi có cơ hội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục thành công

dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Phạm Hải V, Bùi Văn K không có nghề nghiệp; các bị cáo Bùi Văn H, Bùi Tiến Q có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe Wave Alpha màu trắng, V sử dụng đi trộm cắp vụ thứ nhất, thứ hai và thứ ba, V khai đây là tài sản riêng của mình, mua của một người không quen biết vào năm 2019, đã làm mất giấy tờ nên không nhớ được thông tin của xe và đã bán cho H với giá 3.000.000 đồng; sau đó H bán cho một người không quen biết, Cơ quan điều tra không quản lý được, nên cần truy thu số tiền H bán xe nộp ngân sách nhà nước. Đối với chiếc vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ “T” do K tự chế với mục đích phá ổ khóa điện xe máy, K khai đã bị mất không rõ ở đâu, Cơ quan điều tra không quản lý được. Đối với biển số xe 34B1-785.20, V sử dụng để lắp vào chiếc xe Sirius trộm cắp được của BH3, quá trình điều tra xác định biển số xe trên thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Hảo, trú tại thôn Tiền Liệt, xã Tân Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, làm rơi vào khoảng thời gian tháng 5, tháng 6 năm 2020, phù hợp với lời khai nhận của bị V về việc nhặt được chiếc biển số xe này tại địa bàn huyện Ninh Giang. Đến nay, ông Hảo đã làm lại biển số xe, không yêu cầu lấy lại biển số xe trên, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo quy định, cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, bên trong có gắn thẻ SIM có số thuê bao: 0328989311 của Bùi Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn thẻ SIM có số thuê bao: 0972993168 của Bùi Văn H. Xét thấy các bị cáo sử dụng điện thoại vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quản lý và nhập kho vật chứng theo quy định cần tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy 02 SIM số trên. Đối với chiếc điện thoại V sử dụng để liên lạc với H, V khai bị mất không rõ vị trí nên cơ quan điều tra không quản lý được. Số tiền bị cáo Phạm Hải V và Bùi Văn K thu lời bất chính do bán tài sản trộm cắp được trong vụ thứ nhất, thứ hai, thứ tư, thứ sáu, thứ bảy, thứ tám và thứ mười một là 20.400.000 đồng, cần truy thu của mỗi bị cáo 10.200.000 đồng sung quỹ nhà nước. Số tiền Bùi Văn H thu lời bất chính 5.400.000 đồng cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với NLQ1, NLQ2, NLQ3 mua xe của H và NLQ4 mượn xe của H nhưng đều không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: 11 chiếc xe các bị cáo V, K trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện đã quản lý, trả lại cho chủ sở hữu. Các bị hại đều đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nào khác; anh Lưu Văn Phê, Trần Sa Huỳnh, Hoàng Hữu Dương mua xe của Bùi Văn H nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, quá trình điều tra đã giao nộp cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu H phải hoàn trả số tiền đã mua xe. Do đó, Hội đồng xét xử không phải giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hải V và Bùi Văn K phạm tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Bùi Văn H và Bùi Tiến Q phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Hải V và Bùi Văn K
Phạt bị cáo Phạm Hải V 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 01/8/2020.

Phạt bị cáo Bùi Văn K 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 01/8/2020.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Bùi Văn H và Bùi Tiến Q; thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Bùi Tiến Q.

Phạt bị cáo Bùi Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 01/8/2020.

Phạt bị cáo Bùi Tiến Q 10 (mười) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 01/8/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Truy thu của Phạm Hải V 13.200.000 đồng, Bùi Văn K 10.200.000 đồng, Bùi Văn H 5.400.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại của Bùi Văn K và 01 điện thoại của Bùi Văn H; tịch thu tiêu hủy 01 SIM của Bùi Văn K và 01 SIM của Bùi Văn H (*vật chứng có đặc điểm ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện*).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Hải V, Bùi Văn K, Bùi Văn H và Bùi Tiến Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Thanh Miện;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Chính